

DI TÍCH CHÙA MỘT CỘT

DẤU ẤN ĐỘC ĐÁO CỦA PHẬT GIÁO THỜI LÝ

NGUYỄN DOÃN TUÂN^(*)
NGUYỄN TÔ LY^(**)

Chùa Một Cột hay Chùa Mật (chữ Hán là Nhất Trụ tháp 一柱塔), còn có tên khác là Diên Hựu tự (延祐寺) hoặc Liên Hoa Đài (蓮花臺, “đài hoa sen”). Đây là ngôi chùa có kiến trúc độc đáo ở Việt Nam, mang đậm dấu ấn Phật giáo thời Lý còn tồn tại đến ngày nay trên mảnh đất Thăng Long - Hà Nội một ngàn năm tuổi.

1. Về lịch sử kiến tạo, trùng tu

Chùa Một Cột xưa kia nằm ở vị trí phía Tây Hoàng thành Thăng Long, bên ngoài cửa Quảng Phúc⁽¹⁾. Theo *Thăng Long cổ tích khảo*, xa xưa nơi đây hoang vu không có thôn làng, chỉ có một cái hồ. Thời nhà Đường, An Nam đô hộ phủ Cao Biền từng cho đây là sống lưng của con rồng đang di, vì vậy đã cho xây đồng trụ ở đó để chặn dứt long mạch. Về sau dân đến lập thôn ấp gọi là thôn Nhất Trụ. Tương truyền đến cuối đời, Lý Thánh Tông (1054-1072) không có con trai nối dõi, đang đêm mộng thấy Phật Quan Âm mời ông đến thôn Nhất Trụ, lên đài sen trao cho một cậu bé rồi nói với vua: “Nơi đây rất linh thiêng, Đồng Trụ làm tổn thương long mạch đã lâu, hãy mau mau phá huỷ nó đi thì Quốc tộc sẽ được lâu bền. Nếu không sẽ bị mất đấy”. Vua tỉnh

dậy mới cho xây một trụ đá ở giữa hồ, trên trụ đá ấy xây ngôi chùa trông giống hình bông sen nổi trên mặt nước, nên ban cho tên chùa là chùa Diên Hựu. Năm sau vua sinh hoàng tử.

Đại Việt sử ký toàn thư viết: Năm Kỷ Sửu, [Thiên Cảm Thánh Vũ năm thứ 6 - 1049], mùa đông, tháng 10, dựng chùa Diên Hựu⁽²⁾. Trước đây vua chiêm bao thấy Phật Quan Âm ngồi trên tòa sen, dắt vua lên tòa. Khi tỉnh dậy, vua đem việc ấy nói với bầy tôi, có người cho là điềm không lành. Có nhà sư Thiên Tuệ khuyên vua làm chùa, dựng cột đá ở giữa đất, làm tòa sen của Phật Quan Âm đặt trên cột đá như đã thấy trong mộng. Vì thế gọi là chùa Diên Hựu.

*. TS., Ban Quản lí Di tích-Danh thắng Hà Nội.

**.. ThS., Ban Quản lí Di tích-Danh thắng Hà Nội.

1. Mùa thu, tháng 7, vua (Lý Thái Tông) từ thành Hoa Lư, dời đô ra kinh phủ ở thành Đại La, tạm đồ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long. Đối châu Cổ Pháp gọi là phủ Thiên Đức, thành Hoa Lư gọi là phủ Trường Yên, sông Bắc Giang gọi là sông Thiên Đức... Bốn mặt thành mở bốn cửa: phía Đông gọi là cửa Tường Phù, phía Tây gọi là cửa Quảng Phúc, phía Nam gọi là cửa Đại Hưng, phía Bắc gọi là cửa Diệu Đức. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, 1973.

2. Chùa Diên Hựu, tức chùa Một Cột ở Hà Nội ngày nay. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb, KHXH, 1973.

Hoàng giáp triều Lê là Trần Bá Lâm từng vịnh thơ:

Hương thôn xóm vắng chốn thành xưa,

Diên Hựu Thánh Tông đặt tên chùa.

Bởi lẽ thâm cung hoàng lương mộng,

Bồ Tát Quan Âm hiển linh chùa!

Vì chùa được dựng ở trong vườn cấm phía Tây Hoàng thành Thăng Long nên trở thành chùa riêng của Hoàng gia. Buổi khởi dựng, chùa còn đơn giản nhưng đã là hình ảnh bông sen khổng lồ nở trên mặt nước.

Năm Anh Vũ Chiêu Thắng thứ 5 (1080), vua Lý cho đúc một quả chuông lớn và dựng một toà phương đình cao 8 trượng, xây toàn bằng đá xanh, làm nơi treo chuông. Chuông đúc tại một khu ruộng cạnh chùa. Khi đúc xong, chuông lớn quá, không đưa vào treo trong phương đình được, đành phải để tại mặt đất mà đánh. Do đó chuông đánh không kêu, cho là đã thành khí không nên tiêu huỷ, mới để ở ruộng chùa. Lâu ngày, ruộng ngập nước, rùa chui vào chuông làm tổ, nên đời sau gọi khu ruộng ấy là ruộng Quy Điền và chuông Quy Điền. Chuông Quy Điền cùng với Vạc chùa Phổ Minh, tượng Phật chùa Quỳnh Lâm và tháp chùa Báo Thiên hợp thành bộ “An Nam tứ đại khí” nổi tiếng là thành tựu về nghệ thuật và kĩ thuật tuyệt vời ở đương thời. Rất tiếc quả chuông thời Lý độc đáo, kì vĩ ấy đến nay không còn. Một số nguồn tư liệu cho rằng quân Minh, trong 20 năm đầu thế kỉ XV, xâm lược và thống trị nước ta đã phá huỷ quả chuông này trong kế hoạch huỷ diệt văn hoá

truyền thống Đại Việt để âm mưu đồng hoá, nhất là ở giai đoạn cuối cuộc xâm lược, chúng rất cần đồng để đúc vũ khí chống lại quân khởi nghĩa Lam Sơn.

Năm Tân Ty niên hiệu Long Phù năm thứ 1 [1101], (Tống Huy Tông Cát, Kiến Trung Tĩnh Quốc năm thứ 1) chùa được sửa chữa một lần.

Mùa thu, tháng 9, năm 1105, vua Lý Nhân Tông lại cho làm hai ngọn tháp chỏm trắng ở chùa Diên Hựu, ba ngọn tháp chỏm đá ở chùa Lâm Sơn. Bấy giờ vua sửa lại chùa Diên Hựu đẹp hơn, đào hồ Liên Hoa Đài⁽³⁾, gọi là hồ Linh Chiếu. Ngoài hồ có hành lang chạm vẽ chạy chung quanh, ngoài hành lang lại đào hồ gọi là hồ Bích Trì, đều bắc cầu vòng để đi qua. Trước sân chùa xây bảo tháp⁽⁴⁾.

Đại Việt sử lược⁽⁵⁾ cho biết thêm: Mùa thu, tháng 9, năm Long Phù thứ 5 (1105) vua cho làm hai cái tháp bằng sứ trắng, loại nhỏ, đặt ở chùa Diên Hựu, lại làm thêm ba cái tháp bằng đá đặt ở Lâm Sơn⁽⁶⁾...

Minh văn trên bia tháp *Sùng Thiện Diên Linh* của chùa Long Đọi (Nam Hà) dựng năm Thiên Phù Duệ Vũ thứ 2 (1121) đã cung cấp một hình ảnh chân thực nhất về ngôi chùa Một Cột thời Lý như sau: “Lòng sùng kính đức Phật, dốc lòng mộ đạo nhân quả, hướng về vườn Tây Cấm nổi danh xây ngôi chùa sáng Diên Hựu. Theo dấu vết chế độ cũ, cùng với ý

3. Liên Hoa Đài trì: hồ ở dưới đài hoa sen. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, 1973.

4. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, 1973.

5. *Đại Việt sử lược*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.

6. *Lâm Sơn* thuộc Bắc Ninh ngày nay.

mươi mới của nhà vua”. “Đào ao thơm Linh Chiếu, giữa ao mọc lên một cột đá, trên cột đá có hoa sen nghìn cánh xoè ra. Trên hoa dựng một ngôi đền đỏ sẫm, trong đền đặt pho tượng sắc vàng. Ngoài ao có hành lang vẽ bao bọc. Ngoài hành lang lại đào ao Bích Trì, bắc cầu cong để đi lại. Phía sân cầu đằng trước, hai bên tả hữu xây bảo tháp Lưu Ly”.

Đại Việt sử ký toàn thư lại cho biết thêm về quá trình sửa chữa sau này của chùa Diên Hựu là vào năm “Kỷ Dậu, [Thiên ứng Chính Bình] năm thứ 18 (1249), (Tống Thuần Hựu năm thứ 9), mùa xuân, tháng Giêng, trùng tu chùa Diên Hựu, xuống chiếu vẫn làm ở nền cũ”. Như vậy, cụm kiến trúc chùa Một Cột thời Lý đã được xây dựng lại ở thời Trần vào năm Thiên ứng Chính Bình thứ 18 (1249). Về sau, các hành lang và cầu cong không còn, chỉ lưu lại ngôi chùa trên cột đá, được các đời sau thường xuyên tu sửa:

Năm 1838, tổng đốc Hà Ninh Đặng Văn Hoà tổ chức quyên góp thập phương sửa chữa điện đường, hành lang tả hữu, gác chuông và tam quan.

Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) quan Vinh lộc đại phu Hiệp biên Đại học sĩ, giữ chức Hữu Đô ngự sử đứng ra hưng công tu sửa. Nội dung bia cho biết: “Ngôi chùa là nơi chung đúc linh thiêng của nước Nam, là phong cảnh xinh đẹp của Tây thành...”.

Năm 1852, Bó chánh Tôn Thất Hàm hưng công trùng tu, làm sàn gỗ hình bát giác để đỡ toà sen và trang trí thêm nhiều hình chạm trổ để tăng thêm vẻ tráng lệ cho ngôi chùa.

Chuông đồng “Nhất Trụ tự chung” (chuông chùa Một Cột) đúc năm Thành Thái thứ 4 (1892), bài minh trên chuông cho biết: Triều vua Tự Đức năm Quý Sửu (1853) đã đúc một quả chuông, đến năm 1891 chuông mất, nay 15 người công đức lại quả chuông này.

Ngày 11 tháng 9 năm 1954, trước khi phải rút khỏi Hà Nội, thực dân Pháp đã cho tay sai đặt mìn phá huỷ, chùa tan nát, chỉ còn lại cột đá với mấy cái xà gỗ. Sau khi tiếp quản Hà Nội, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã cho dựng lại chùa theo kiểu dáng từ thời Nguyễn và đến tháng 4 năm 1955 thì hoàn thành.

Năm 1958, tại khu vực chùa Một Cột, lại được trồng cây bồ đề của đức Phật do Chính phủ Ấn Độ tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người sang thăm nước bạn. Bác đã mang về nước và cho trồng cây tại khuôn viên của chùa để ghi nhận tình cảm của đất nước và nhân dân Ấn Độ, quê hương của Phật giáo đối với Việt Nam. Năm 1996, cơn bão số 4 đổ vào thành phố Hà Nội đã làm bật gốc, đổ cây bồ đề lịch sử này. Song, được sự quan tâm kịp thời của Uỷ ban nhân dân quận Ba Đình, cây Bồ đề do Bác trồng đã được cứu chữa kịp thời. Hiện nay, cây vẫn xanh tốt toả bóng um tùm bên ngôi chùa cổ kính. Được sự quan tâm của Bộ Văn hoá Thông tin, năm 1996 trùng tu lớn khu vực chùa chính và nhà tổ. Kiến trúc của chùa từ đó được giữ nguyên vẹn cho đến hiện nay.

2. Nét kiến trúc độc đáo của chùa Một Cột

Thăng Long cổ tích khảo đã từng chép về kiến trúc của chùa như sau: “Chùa Một Cột ở phía Tây kinh thành. Tiền đường

ba gian, hậu diện một gian. Sau chùa có cái ao rộng khoảng 1 sào. Nước ao sâu vài ba thước. Trong ao xây trụ đá cao hơn 10 trượng, quay hai mặt trên đó dựng một gác dài rộng khoảng sáu bảy thước. Trong thờ Phật, phía ngoài làm cầu gỗ. Dùng thang gỗ để lên gác. Thang có chín bậc. Nay chánh quản viên tước Trung thị Hầu trùng tu chùa, làm bi kí vào tháng 12 năm Đinh Mão:

*Sừng sững chùa xưa chón thành Tây,
Dài nắng dầm sương trải bấy nay.
Cảnh sắc thiên lâm hơn gấm vóc,
Lung linh lầu gác tựa mây bay.
Sư già bì bòm trên cầu nước,
Khách du mãi ngắm gác thanh này.
Bia mới khắc ghi ngàn sự việc,
Chuyện cũ bao đời có ai hay?*

Chùa Một Cột còn gọi là Toà đài sen, vì hình dáng của chùa như một bông sen nhô lên trên mặt nước. Chùa hình vuông làm bằng gỗ, lợp ngói ta, mỗi cạnh 3m, trên một trụ đá có đường kính 1,2m, đó chính là nét độc đáo của ngôi chùa này. Trụ đá gồm hai khối gắn liền với nhau, tưởng như chỉ là một khối. Trụ đá cao 4m (chưa kể phần chìm dưới đất). Phần trên thân trụ mang tám cánh gỗ, trông tựa bông sen nở, lại có chức năng ăn liền với mộng tám cột của chùa (bốn cột lớn và bốn cột phụ). Các cột này đỡ lấy các đòn ngang của mái chùa. Nóc chùa có mặt nguyệt bốc lửa, đầu rồng châu về mặt nguyệt. Trong chùa, tượng đức Phật Quan Âm toạ lạc, sơn màu vàng, tượng ngôi trên một bông sen bằng gỗ sơn son thiếp vàng, ở vị trí cao nhất. Phía trên tượng Phật là hoành phi *Liên hoa đài*

(đài hoa sen). Chùa có bốn mái, bốn đầu đao cong được đắp hình đầu rồng.

Từ mặt sân chùa lên tới sàn chùa để tụng kinh lễ bái, phải bước lên mười ba bậc, bậc rộng 1,4m, hai bên có thành tường xây gạch. Điểm đặc biệt là ở mặt tường bên trái có gắn bia đá rộng 30cm, dài 40cm. Đó là bia được viết vào đời Cảnh Trị năm thứ 3 đời vua Lê Huyền Tông (1665) do Tỳ khưu Lê Tất Đạt ghi.

Chùa Một Cột được xây ở giữa hồ nước thả sen, mỗi cạnh hồ 20m, có tường thấp bao xung quanh. Khách trong nước và ngoài nước tới vẫn cảnh, ngắm sen nở trong hồ tương phản với chùa cũng là một bông sen lớn, toát lên sự cao quý của đức Phật Quan Âm, đã không ngớt lời tán tụng. Trí tưởng tượng của nghệ nhân về kiến trúc đã vượt ra ngoài suy nghĩ của thế giới trần tục. Xung quanh chùa có nhiều cây lâu năm toả bóng mát, cùng với cảnh chùa làm tăng thêm vẻ tĩnh mịch, hư vô, huyền ảo.

Nét độc đáo trong kiến trúc chùa Một Cột chính là ngôi chùa được xây hình toà sen. Trong Phật giáo, hoa sen biểu trưng cho những giá trị đạo đức, sự thuần khiết và thánh thiện, sự duy trì và phát triển Phật pháp, trí tuệ dẫn đến Niết Bàn. Trên thế giới ít có loài hoa nào có nhiều phẩm chất cao quý như hoa sen. Bởi vậy mà nhà Phật ví nó như những đức tính của người tu hành. Trong kiến trúc Phật giáo, hình tượng hoa sen được lồng vào cấu trúc nhà, một bộ phận kiến trúc hoặc cả tổng thể công trình với ý nghĩa về sự giải thoát, giác ngộ Phật pháp. Những công trình kiến trúc tiêu biểu với hình tượng hoa sen thường xuất hiện trong những giai đoạn

hưng thịnh của Phật giáo và chùa Một Cột chính là một biểu trưng cho sự hưng thịnh của Phật giáo thời Lý. Có thể nói, hoa sen là một hình tượng dung dị và đời thường. Song cũng chính nét đẹp giản đơn ấy đã góp phần làm tăng thêm giá trị nghệ thuật cho các công trình kiến trúc Phật giáo của Việt Nam, mà đặc biệt là chùa Một Cột.

3. Sinh hoạt tín ngưỡng của triều đình nhà Lý gắn với chùa Một Cột

Cũng như nhiều ngôi chùa cổ khác ở đồng bằng Bắc Bộ, chùa Một Cột được dựng lên không ngoài mục đích làm nơi tôn thờ Phật. Về tôn giáo, đạo Phật tuy đã vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc nhưng chưa được truyền bá có hệ thống và sâu rộng trong khắp nước. Tới thời Lý, đạo Phật mới thực sự phát triển ở Việt Nam và trở thành quốc giáo.

Các vị vua đầu triều đại Lý đều rất tôn sùng đạo Phật. Họ tìm thấy triết lí “Tâm tức Phật”, lòng từ bi, dung hợp, không cố chấp của đạo Phật để làm điểm tựa cho tư tưởng hoà hợp dân tộc, thống nhất quốc gia, tự cường dân tộc, lấy lễ sinh thành dưỡng dục để răn mình, để dạy dân yên ổn làm ăn, thắng số mệnh, xây dựng đất nước phồn vinh, đem lại hạnh phúc cho quảng đại nhân dân theo ước nguyện của Đức Phật.

Từ khi khởi dựng chùa, hoàng thân quốc thích trong triều đình nhà Lý thường tới văn cảnh chùa. Hằng tháng, cứ ngày rằm, mồng một, nhà vua cùng hoàng gia và cận thần tới chùa lễ Phật. Mỗi năm, đến ngày mồng 8 tháng 4 âm lịch, nhà vua làm lễ tắm Phật. Lễ tắm Phật ở chùa Một Cột trở thành một ngày

hội lớn ở kinh thành. Sau lễ tắm Phật ở trong chùa, nhà vua ra ngự ở một đài cao dựng trước chùa, làm lễ phóng sinh. Nhà vua đứng cầm một con chim thả cho bay đi, nhân dân dự hội có nhiều người tung chim bay theo. Hằng tháng cứ ngày rằm, mồng một và mùa hạ, ngày mồng 8 tháng 4, xa giá ngự đến, đặt lễ cầu phúc, bày nghi thức tắm Phật, hàng năm lấy làm lệ thường⁽⁷⁾.

Văn bia tháp *Sùng Thiện Diên Linh* (chùa Đọi, Nam Hà) còn cho biết thêm: “Hằng tháng, vào sớm mừng một (ngày sóc), hằng năm vào dịp du xuân, nhà vua ngồi xe ngọc, đến chùa mở tiệc chay, làm lễ dâng hương hoa cầu cho ngôi báu dài lâu, bày chậu thau làm lễ tắm tượng Phật. Trang sức pho tượng tinh tế, biểu lộ tướng mạo của năm loại chúng sinh. Hoặc xắn tay áo tiến lui cử động dung nhan. Họa đội của Thiên vương bốn phương, đều giơ đồ kim khí bồi hồi dâng điệu múa. Chăm chỉ, chẳng dám biếng lười, lúc nào cũng cung kính. Cho nên sức huyền bí tạo hoá cảm thông mà đều phù trợ. Như thế là nhà vua đã dựng cây phướn nhà Phật mà cầu phúc thọ vậy”.

Trải qua những bước thăng trầm cùng lịch sử, chùa Một Cột cho đến nay vẫn là một trong những di tích nổi tiếng ở thủ đô Hà Nội, với một ngôi Phật đài dựng trên cột vươn lên khỏi mặt nước là kiến trúc độc đáo, gợi hình tượng về một bông sen, mang giá trị kiến trúc nghệ thuật cao. Chùa Một Cột đã di vào lịch sử như một niềm tự hào của văn hoá dân tộc, một minh chứng cho sự tôn sùng đạo Phật từ triều đại nhà Lý cách nay gần

7. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, 1973.

1000 năm. Ca ngợi về ngôi chùa cổ, Thiền sư Huyền Quang, một người sống ở thế kỉ XIII (1254-1334) đã từng có bài thơ như sau:

延祐寺

上方秋夜一鐘闌 (蘭)

月色如波楓樹丹

鷓鴣倒眠方鏡冷

塔光雙峙玉尖寒

萬緣不擾城遮俗

半點無憂眼放寬

參透是非平等相

魔宮佛國好生觀

Phiên âm: Diên Hựu tự

Thượng phương thu dạ nhất chung lan

Nguyệt sắc như ba phong thụ đan

Sì vãn đảo miên phương kính lãnh

Tháp quang song trĩ ngọc tiêm hàn

Vạn duyên bất nhiễu thành giá tục

Bán điểm vô ưu nhân phóng khoan

Tham thấu thị phi bình đẳng tướng

Ma cung Phật quốc hảo sinh quan

Nguyễn Huệ Chi dịch nghĩa:

Đêm thu chùa thoảng tiếng chuông tàn

Phong đỏ, trăng ngời, sóng nguyệt lan

In ngược hình chim, gương nước lạnh

Sấm đôi bóng tháp, ngọn tiên hàn.

Muôn duyên chẳng vướng: xa trần tục

Một mảy nào lo: rộng nhân quan

Thấu hiểu thị phi đều thế cả

Dấu ma dấu Phật, chôn nào hơn?

Với cảnh sắc lung linh của ngôi chùa Một Cột, các tác gia xưa nay đã có những áng thơ văn ca ngợi cảnh đẹp của chùa. *Giấc mơ chùa Một Cột* là một trong những trước tác đã được đăng ở nhiều tạp chí và tuyển tập thơ hay:

Giấc mơ tiên của vua Lý Thái Tông

Có một tòa sen nở trên trụ đá

Sừng sừng trang nghiêm giữa đất trời mới lạ

Hiển hiện công trình Nhất Trụ giữa Thăng Long.

Có bàn tay nào thêu dệt thật kì công

Đài sen khổng lồ nở trên hồ nước

Giấc mơ đẹp giữa giang sơn gấm vóc

Chỉ một ngôi chùa Một Cột không hai.

Giấc mơ vua như thế đặt bài,

Cột trụ đài sen nở hoa trời đất

Từ chiêm bao trở thành hiện thực

Dấu tích này thành biểu tượng ngàn thu.

Chùa của tâm linh, của nhạc họa, thi ca,

Chùa của non sông trẻ mãi không già

Cột trụ đài sen sáng ngời cung Phật

Như hiện về từ một giấc mơ tiên⁽⁸⁾.

8. Nguyễn Doãn Tuân. *Lấp lánh bóng kinh thành*, Nxb. Hội Nhà văn, 2007.